

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006. Thay đổi lần 4, ngày 28 tháng 03 năm 2017)

Địa chỉ: Lô 22 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.842.538; Fax: 02923.842.310)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Xuân Tộ, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Số điện thoại: 02923 842532

Số di động: 0903 780384.

Email: totx@sgtd.com.vn

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1. Giới thiệu về Công ty	3
1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.4. Quá trình tăng vốn:	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	9
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	11
5. Hoạt động kinh doanh.	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	14
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
8. Chính sách đối với người lao động.....	17
9. Chính sách cổ tức.....	18
10. Tình hình tài chính, công nợ.....	19
10.1. Trích khấu hao tài sản cố định.....	19
10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	19
10.3. Các khoản phải nộp theo luật định:.....	19
10.4. Trích lập các quỹ theo luật định:.....	19
10.5. Tổng dư nợ vay:.....	20
10.6. Tình hình công nợ hiện nay	20
10.7. Đầu tư tài chính dài hạn.....	21
10.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
11. Tài sản	23
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	24
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	25
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	25
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	27
1. Hội đồng quản trị.....	27
1.1. Danh sách HĐQT.....	27
1.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT.....	27
2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát	33
3. Ban lãnh đạo của Công ty:	36
3.1. Danh sách Ban lãnh đạo.....	36
3.2. Sơ yếu lý lịch Ban lãnh đạo.....	36
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	39

III. PHỤ LỤC39

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô.
- Tên viết tắt: TDBECO.
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng).
- Trụ sở chính: Lô 22 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 02923.842 538; Fax: 02923.842 310.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Xanh, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Email: info@sgtd.com.vn
- Website: www.biasaigontaydo.com.vn
www.sgtd.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800641942 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006 cấp thay đổi lần 4, ngày 28 tháng 03 năm 2017.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - o Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (Mã ngành: 1103);
 - o Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Mã ngành: 1104).

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phần Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán: STD.
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 26/07/2019, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 2.316.250 cổ phần – tương ứng 11,58%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 21/09/2006 Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được thành lập với hình thức Công ty cổ phần do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21/09/2006, mã số doanh nghiệp: 1800641942. Các giai đoạn phát triển của Công ty từ khi được thành lập vào tháng 9 năm 2006 đến nay gồm:
- Năm 2006, Công ty được thành lập và mua lại tài sản, máy móc thiết bị sản xuất Nước Giải Khát của Công ty TNHH Nước Giải Khát Việt Nam.
- Tháng 10/2006 Công ty quyết định đầu tư dự án sản xuất bia công suất 25 triệu lít/năm.
- Tháng 11/2007 Công ty quyết định đầu tư dây chuyền chiết lon mới với công suất 18.000 lon/giờ.
- Tháng 02/2009 Công ty quyết định đầu tư mở rộng nâng công suất hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất bia từ 25 triệu lít/năm lên 40 triệu lít/năm.
- Tháng 01/2013: Công ty quyết định đầu tư chiều sâu, nâng cao công suất dây chuyền sản xuất bia từ 40 triệu lít lên 70 triệu lít/năm.
- Cùng với việc mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty cũng nâng mức vốn điều lệ ban đầu từ 45 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800641942, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2017.
- Ngày 19/05/2017 Công ty có 115 cổ đông với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng. Tại thời điểm này Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô đủ điều kiện là công ty đại chúng.

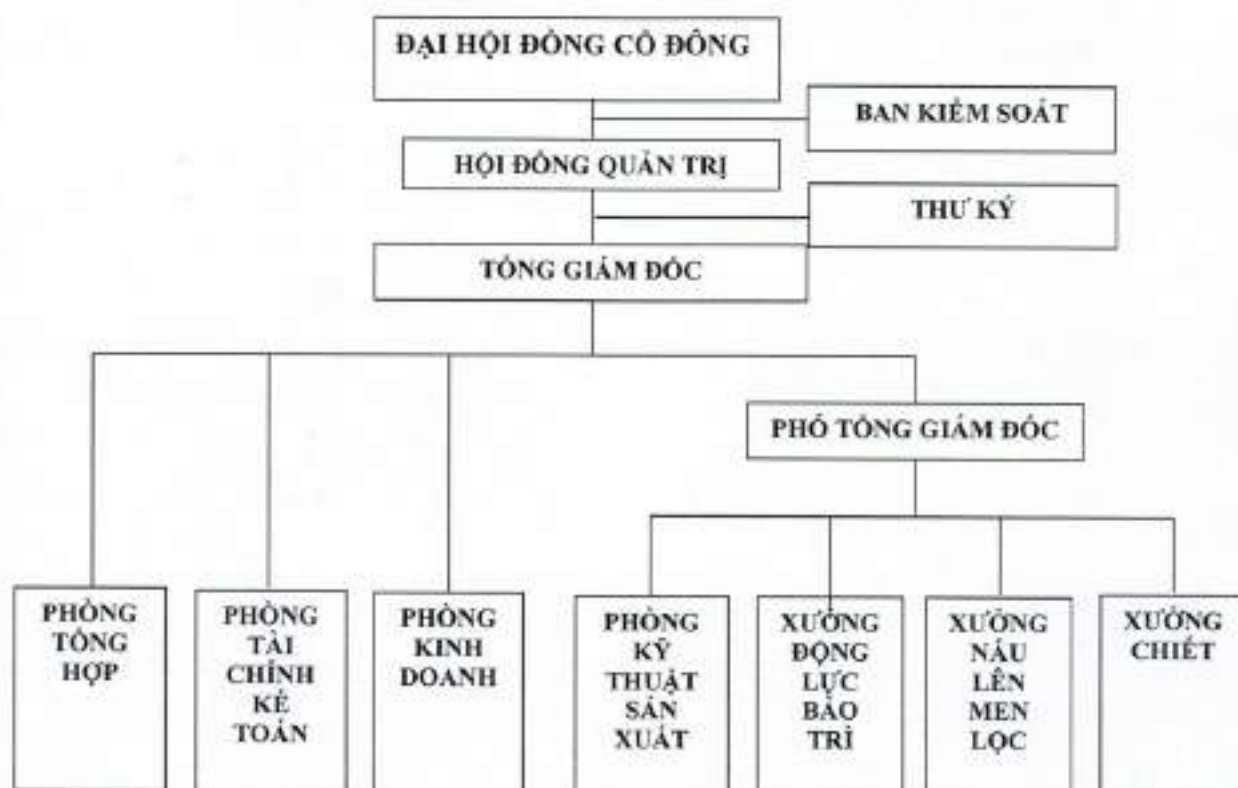
- Ngày 31/08/2017, Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5897/UBCK-GSĐC ngày 31/08/2017 của UBCKNN.
- Ngày 06/09/2019, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 40/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 20.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	30/12/2007	35 tỷ đồng	80 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu. Cán bộ công nhân viên. Nhà đầu tư chiến lược.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 53-2007/NQCD/TDBECO ngày 29/03/2007. - Nghị quyết HĐQT số 20-2007-NQ/HĐQT ngày 23/03/2007. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 59-2007/NQCD/TDBECO ngày 16/11/2007. - Nghị quyết HĐQT số 50 ngày 02/11/2007. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 5703000229 ngày 11/4/2007.
2	23/10/2008	24 tỷ đồng	104 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 206-2008/NQCD/TDBECO ngày 23/10/2008. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 28/6/2010.
3	22/03/2017	96 tỷ đồng	200 tỷ đồng	Cổ phiếu trả cổ tức và cổ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ/ĐHĐCĐ ngày

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Cán bộ công nhân viên. Nhà đầu tư chiến lược.	20/12/2016. - Nghị quyết HĐQT số 06/NQ/HĐQT/2016 ngày 28/11/2016. - Nghị quyết HĐQT số 02/NQ/HĐQT/2017 ngày 22/3/2017. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 28/03/2017.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



➤ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Và các nhiệm vụ khác.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị do cổ đông bầu. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để

quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có 03 thành viên, Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán – kiểm toán và các thành viên khác làm về kế toán. Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

➤ **Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc là người quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

➤ **Phòng Tổng hợp**

Phòng Tổng hợp có chức năng tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty về các lĩnh vực: quản trị, hành chính, nhân sự – tiền lương, thanh tra – pháp chế, y tế, bảo vệ – phòng cháy chữa cháy, thông tin – hệ thống chất lượng, tổng hợp điều phối hoạt động các đơn vị.

➤ **Phòng Tài chính kế toán**

Phòng Tài chính kế toán có chức năng tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty về lĩnh vực tài chính – kế toán – thống kê.

➤ **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh Doanh bao gồm 02 bộ phận: bộ phận Kinh doanh và bộ phận Cung ứng.

- Bộ phận kinh doanh có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty về lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; quản lý kho; xây dựng, phát triển thị trường và thương hiệu.

- Bộ phận cung ứng có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc và thực hiện việc mua sắm thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu sản xuất ... theo kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện nghiệm thu vật tư máy móc, thiết bị theo quy định.

➤ **Phòng Kỹ thuật sản xuất**

Phòng Kỹ thuật – Sản xuất có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty về lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ, thiết bị máy móc, kế hoạch sản xuất, kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

➤ **Xưởng động lực bảo trì**

Xưởng Động lực bảo trì có chức năng tổ chức sản xuất và cung cấp các dạng năng lượng: CO₂, hơi lạnh, hơi nóng, gió nén, điện, nước, vận hành hệ thống xử lý nước ... lập kế hoạch quản lý thiết bị và bảo trì máy móc, thiết bị hoạt động ổn định, sử dụng thiết bị hiệu quả, hợp lý phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ **Xưởng nấu – lên men – lọc**

Xưởng Nấu – lên men – lọc có chức năng tổ chức sản xuất sản phẩm bia qua các công đoạn xay nghiền, nấu, lên men, lọc theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

➤ **Xưởng chiết**

Xưởng Chiết có chức năng tổ chức sản xuất sản phẩm bia, nước giải khát các loại qua các công đoạn chiết rót và đóng gói theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

a) **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại ngày 26/07/2019**

STT	Họ và tên	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL
1	Tổng Công Ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	0300583659	06 Hai Bà Trưng, Q. 01, TP. HCM	2.881.500	14,41
2	Capital Shine Limited	1159253	Heineken Asia Pacific PTE., Ltd 9 North Buona Vista Drive, #12-	2.316.250	11,58

			01, The Metropolis Tower 1, Singapore 138588		
3	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	1800586579	KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	1.891.807	9,46
4	Công ty cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	0300584564	606 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	1.105.000	5,53
Tổng cộng				8.194.557	40,98

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/07/2019.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/07/2019:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	179	17.683.750	88,419
1	Cá nhân	171	9.747.834	48,739
2	Tổ chức	8	7.935.916	39,680
II	Cổ đông nước ngoài	1	2.316.250	11,581
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	1	2.316.250	11,581
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
IV	Tổng cộng	180	20.000.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/07/2019.

c) Danh sách cổ đông sáng lập:

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: "Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần

phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ", Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô đăng ký lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 21/09/2006, do đó tính đến thời điểm hiện tại (26/07/2019), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

- Công ty mẹ: không có.
- Công ty con: không có.

5. Hoạt động kinh doanh.

5.1. Hoạt động kinh doanh chính:

- Ngành kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia, sản xuất nước ngọt có ga và nước uống tinh khiết.
- Toàn bộ sản phẩm bia của Công ty sản xuất theo đơn đặt hàng của Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). SABECO bao tiêu toàn bộ sản phẩm của Công ty.
- Sản phẩm nước uống tinh khiết chiếm 1,168% tổng doanh thu.
- Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.
- Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
DTT bán thành phẩm	546.487	99,02%	454.585	99,03%	270.886	98,63%
DTT cung cấp dịch vụ	265	0,05%	279	0,06%	104	0,04%
DTT khác	5.144	0,93%	4.175	0,91%	3.639	1,33%
Tổng cộng	551.896	100%	459.039	100%	274.629	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
LN gộp từ bán thành phẩm	97.389	17,65%	63.925	13,93%	39.238	14,29%
LN gộp từ cung cấp dịch vụ	265	0,05%	279	0,06%	104	0,04%
LN gộp khác	3.666	0,66%	4.083	0,89%	2.664	0,97%
Tổng cộng	101.320		68.287		42.006	

Nguồn: CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô.

5.2. Các dòng sản phẩm chính của Công ty

Nhãn hiệu	Đặc điểm
	- Chủng loại sản phẩm: Bia Lager - Thành phần: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia. - Bao bì: đóng trong lon nhôm, thể tích: 330 ml, 24 lon/ thùng. - Hướng dẫn bảo quản và sử dụng : Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Tránh tiếp xúc với nguồn nóng hoặc ánh sáng mặt trời. Ngon hơn khi uống lạnh, tốt nhất ở 10 -15⁰C.
	- Chủng loại sản phẩm: Bia Lager - Thành phần: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia. - Bao bì: đóng trong chai thủy tinh, thể tích: 355 ml, 20 chai/ kết. - Hướng dẫn bảo quản và sử dụng : Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Tránh tiếp xúc với nguồn nóng hoặc ánh sáng mặt trời. Ngon hơn khi uống lạnh, tốt nhất ở 10 -15⁰C.
	- Chủng loại sản phẩm: Bia Lager - Thành phần: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia. - Bao bì: đóng trong lon nhôm, thể tích: 330 ml, 24 lon/ thùng. - Hướng dẫn bảo quản và sử dụng : Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Tránh tiếp xúc với nguồn nóng hoặc ánh sáng mặt trời. Ngon hơn khi uống lạnh, tốt nhất ở 10 -15⁰C.

Nhãn hiệu	Đặc điểm
 	Chúng loại sản phẩm : 1/ Nước uống đóng chai 333. 2/ Nước uống đóng chai Lift Water. Tiêu chuẩn nước uống đóng chai 350ml, 500ml, 19 lít theo QCVN 6-1:2010/BYT. Bao bì : (Nhãn 333, Nhãn Lift) 500 mL x 24 chai. 350 mL x 24 chai. Bình 19L.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	6 tháng 2019
Tổng tài sản	464.693.303.699	390.055.848.559	-15,37%	402.140.347.553
Vốn Chủ sở hữu	332.829.912.593	298.465.907.592	-8,65%	296.637.948.876
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	551.896.637.321	459.038.963.381	-16,83%	274.629.479.566
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	76.169.024.337	46.834.460.377	-38,51%	34.338.948.763
Lợi nhuận khác	2.807.965.339	183.340.299	-93,47%	57.563.173
Lợi nhuận trước thuế	78.976.989.676	47.017.800.676	-40,47%	34.396.511.936
Lợi nhuận sau thuế	68.437.824.561	39.964.819.753	-41,60%	28.299.622.717
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	16.641	14.923	-8,66%	14.832

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

- Hiện nay, toàn bộ sản lượng bia do Công ty sản xuất đều được Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn mua lại. Hàng năm Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn sẽ ký hợp đồng với Công ty về sản lượng và chủng loại bia để Công ty sản xuất. Công ty sẽ ký hợp đồng bán sản phẩm cho Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.

- Nguyên liệu chính của Công ty do Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn cung cấp.

- Hoạt động của Công ty là bảo đảm sản lượng đầu ra theo đúng số lượng và chất lượng yêu cầu của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Hiện tại tổng công suất của Công ty là 70 triệu lít bia/năm và Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ký hợp đồng tương ứng sản xuất dưới mức công suất của Công ty.

- Đối với sản phẩm nước tinh khiết công ty tự sản xuất và kinh doanh, Công ty đang đẩy mạnh việc đầu tư mở rộng hệ thống phân phối, tiêu thụ với mục tiêu mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường TP. HCM, Đông Nam Bộ và các Tỉnh Miền Tây Nam Bộ.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

- Theo Quyết định số 3690/QĐ-BCT ký ngày 12/09/2016 của Bộ công thương Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, nước Giải Khát Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, Quyết định này đưa ra mục tiêu phát triển, định hướng phát triển, hệ thống các giải pháp thực hiện phát triển ngành công nghiệp bia, rượu, Nước Giải Khát Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

- Mục tiêu:

- Năm 2020, cả nước sản xuất khoảng 4,1 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 35%); 6,8 tỷ lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 450 triệu USD.
- Năm 2025, cả nước sản xuất khoảng 4,6 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 40%); 9,1 tỷ lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 600 triệu USD.
- Năm 2035, cả nước sản xuất khoảng 5,5 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 50%); 15,2 tỷ lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 900 triệu USD.
- Giá trị sản xuất của ngành đến các năm 2020, 2025 và 2035 lần lượt đạt: 90.500 tỷ đồng, 113.540 tỷ đồng và 167.920 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng của toàn ngành bình quân giai đoạn 2016 – 2020 là 5,8%/năm; giai đoạn 2021 – 2025 là 4,6%/năm và giai đoạn 2026 – 2035 là 4,0%/năm.
- Định hướng phát triển:
 - Đối với ngành bia: tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; liên kết hoặc sáp nhập vào các doanh nghiệp lớn. Khuyến khích sản xuất bia không cồn và các dòng bia cao cấp với giá cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu. Tiếp tục xây dựng và phát triển một số thương hiệu bia mạnh tầm quốc gia. Không khuyến khích đầu tư mới các nhà máy quy mô dưới 50 triệu lít/năm, trừ các cơ sở sản xuất bia để bán tiêu dùng tại chỗ.
 - Đối với ngành nước giải khát: khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất nước giải khát với quy mô lớn, thiết bị, công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Khuyến khích sản xuất nước giải khát từ hoa quả tươi và các loại nước giải khát bổ dưỡng, sử dụng nguyên liệu trong nước, sản xuất nước khoáng thiên nhiên.
- Hệ thống các giải pháp thực hiện:
 - Các giải pháp về đầu tư: khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, hợp tác liên doanh với nước ngoài đầu tư sản xuất các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát chất lượng cao, phù hợp với xu hướng tiêu dùng trong nước, có thương hiệu, sử dụng nguyên liệu trong nước, nhằm thay thế nhập khẩu. Không khuyến khích đầu tư mới các nhà máy sản xuất bia quy mô dưới 50 triệu lít/năm, trừ các cơ sở sản xuất để bán tiêu dùng tại chỗ. Tạo quỹ đất cho các doanh nghiệp thuê để phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho phát triển ngành. Áp dụng giá thuê đất thấp nhất trong khung giá của từng địa phương.
 - Các giải pháp về khoa học và công nghệ: áp dụng các chính sách ưu đãi của Chính phủ theo Luật Đầu tư cho những doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, thu gom rượu của các làng nghề truyền thống để sản xuất rượu công nghiệp đạt yêu cầu về chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất rượu thủ công trong chuyển giao công nghệ sản xuất rượu theo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Hỗ trợ các doanh nghiệp và nông dân trong việc đưa giống cây trồng mới, áp dụng kỹ thuật mới vào phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.
 - Các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực có trình độ cao trên cơ sở kết hợp nhu cầu doanh nghiệp với các trường và trung tâm dạy nghề. Tăng cường đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề cho các doanh nghiệp để có đủ trình độ tiếp thu, vận hành

công nghệ, thiết bị mới, thích nghi với điều kiện cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các giải pháp về tài chính: khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất thông qua góp vốn, phát hành cổ phiếu trái phiếu, vay vốn tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát để chống hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, trốn thuế. Nghiên cứu, áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm bia dựa trên sản lượng và nồng độ cồn vào thời điểm thích hợp để tránh gian lận, chuyển giá, gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

- Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô chuyên sản xuất bia, nước giải khát tiêu thụ chủ yếu là trong nước Việt Nam nên Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thị trường bia, nước giải khát tại Việt Nam. Với nền kinh tế phát triển mỗi năm trên 5% và dân số tăng khoảng 1,1% mỗi năm, thị trường tiêu thụ bia, Nước Giải Khát sẽ liên tục được mở rộng trong tương lai nên Công ty chắc chắn phải tăng công suất và tăng doanh thu. Trong tương lai hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không ngừng mở rộng và đem lại hiệu quả cao hơn hiện tại.
- Sự phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của Bộ Công thương và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tiêu thụ bia, nước Giải Khát tại Việt Nam.

8. Chính sách đối với người lao động

❖ **Số lượng người lao động trong công ty tại thời điểm 30/06/2019: 130 nhân viên.**

Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	130	100,00
Trên đại học:	4	3,08
Trình độ đại học	65	50,00
Trình độ cao đẳng, trung cấp	20	15,38
Trình độ khác	41	31,54

Nguồn: CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

- Chính sách tiền lương: Công ty xây dựng chính sách trả lương hợp lý nhằm thu hút, giữ chân người lao động, khuyến khích động viên người lao động đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Chính sách thưởng: thưởng vào các dịp Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán (theo quy chế cụ thể).
- Mức lương bình quân

Đvt: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2017	Năm 2018	Dự kiến năm 2019
Tiền lương bình quân	9.860.000	13.341.918	13.000.000

Nguồn: CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô.

❖ **Chế độ bảo hiểm**

- Đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả Người lao động theo quy định của pháp luật.

❖ **Chính sách khen thưởng**

- Khen thưởng theo quy định của Công ty và luật thi đua khen thưởng.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2017	35%	Bằng tiền	
Năm 2018	20%	Bằng tiền	Đã thanh toán

Nguồn: CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô.

10. Tình hình tài chính, công nợ**10.1. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo đường thẳng. Thời gian khấu hao ước tính như sau:

Stt	Nhóm tài sản	Số năm
1.	Nhà xưởng và vật kiến trúc	08 đến 15 năm
2.	Máy móc, thiết bị	07 đến 12 năm
3.	Phương tiện vận tải	06 đến 12 năm
4.	Thiết bị quản lý	03 đến 08 năm

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng. Tại thời điểm hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước. Tại thời điểm hiện tại Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản thuế nộp cho nhà nước.

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty trích lập các quỹ theo đúng luật định, số dư các loại quỹ tại từng thời điểm như sau:

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	55.138.821.759	41.451.256.847	41.451.256.847
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.320.899.408	8.433.787.798	7.390.098.757
	Cộng	61.459.721.167	49.885.044.645	48.841.355.604

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

10.5. Tổng dư nợ vay:

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.382.063.808	0	28.352.905.063
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	
	Cộng	59.382.063.808	0	28.352.905.063

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu**

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	30/6/2019
1	Phải thu khách hàng	26.831.141.521	29.342.276.022	9.993.501.654
2	Trả trước cho người bán	943.729.267	4.953.911.032	1.579.182.645
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.900.667.216	4.114.592.798	4.696.691.794
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-46.982.125	0	
	Cộng	29.628.555.879	38.410.779.852	16.269.376.093

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

- Các khoản phải trả**

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	30/6/2019
1	Nợ ngắn hạn	131.663.391.106	91.589.940.967	105.502.398.677
1	Phải trả cho người bán	6.386.638.074	15.765.489.584	8.228.128.183

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	30/6/2019
2	Người mua trả tiền trước	187.764.933	250.066.148	247.598.250
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.281.900.354	56.400.453.769	51.181.380.139
4	Phải trả người lao động	5.472.152.178	8.252.789.304	5.401.547.256
5	Chi phí phải trả	1.278.225.497	939.877.200	1.462.405.226
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.353.746.853	1.547.477.164	3.238.335.803
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.382.063.808	0	28.352.905.063
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.320.899.408	8.433.787.798	7.390.098.757
II	Nợ dài hạn	200.000.000	0	0
9	Phải trả dài hạn khác	200.000.000	0	0
III	Tổng cộng	131.863.391.106	91.589.940.967	105.502.398.677

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

10.7. Đầu tư tài chính dài hạn

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác CTCP Bia Sài Gòn – Kiên Giang	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

10.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,51 lần	1,65 lần
	Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,24 lần	1,18 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	28,38%	23,48%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	39,62%	30,69%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,53	10 lần
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,29	1,07 lần
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,40%	8,71%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	21,68%	12,66%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	16,01%	9,35%
	Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,80%	10,20%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018.

11. Tài sản**11.1. Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018**

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	507.523.640.616	223.408.952.381	44,02%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	44.456.049.316	9.604.230.755	21,60%
2	Máy móc, thiết bị	454.924.541.035	209.704.140.015	46,10%
3	Phương tiện vận tải	7.878.596.832	4.090.866.587	51,92%
4	Thiết bị quản lý	264.453.433	9.715.026	3,67%
II	TSCĐ vô hình	0	0	0%
III	Tổng cộng	507.523.640.616	223.408.952.381	44,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018.

11.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	6 tháng 2019
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	142.674.587	345.225.405	64.674.587

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2019.

11.3. Danh sách các tài sản có giá trị lớn và bất động sản Công ty đang sử dụng

STT	Địa chỉ	Giá trị (đồng)	Mục đích sử dụng	Hình thức sở hữu
1	Nhà xưởng chính tại Lô 22 KCN Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	14.894.761.905	Nơi sản xuất bia của Công ty	Hợp đồng
2	Nhà kho	6.907.443.387	Chứa hàng hóa	Hợp đồng
3	Dây chuyền sản xuất bia với công suất 25 triệu lít/năm	111.330.489.551	Sản xuất bia	Hợp đồng

STT	Địa chỉ	Giá trị (đồng)	Mục đích sử dụng	Hình thức sở hữu
4	Dây chuyền sản xuất bia: Nâng công suất từ 25 triệu lít lên 40 triệu lít/năm	28.884.973.554	Sản xuất bia	Hợp đồng
5	Dây chuyền sản xuất bia: Nâng công suất từ 40 triệu lít lên 70 triệu lít/năm	86.211.906.206	Sản xuất bia	Hợp đồng
6	Dây chuyền chiết bia công suất 18.000 lon/giờ	61.545.275.573	Làm bia lon	Hợp đồng

Nguồn: CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2018	Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2019
Vốn điều lệ	200.000.000.000	0%	200.000.000.000	0%
Doanh thu thuần	1.023.455.605.739	222,96%	1.023.455.605.739	0%
Lợi nhuận sau thuế	37.102.438.948	-7,16%	37.102.438.948	0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,63%	/	3,63%	/
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	18,55%	/	18,55%	/
Cổ tức (%)	15%	/	15%	/

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ/TDBECO ngày 30/03/2019 thông qua kế hoạch 2019; Kế hoạch 2020 do Hội đồng quản trị xây dựng, chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên

- Kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng dựa trên sản lượng của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ký hợp đồng tương ứng sản xuất theo kế hoạch hàng năm với Công ty. Do vậy doanh thu kế hoạch hoàn toàn có khả năng đạt được do công suất của Công ty lớn hơn số lượng bia đặt hàng. Năm 2019 Công ty Cổ phần Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô đã ký kết với Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn Hợp đồng nguyên tắc hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa số 21/2019/HĐ/BSG-TM-HTSX ngày 31/12/2018.

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty hoàn toàn khả thi vì với chi phí sản xuất Công ty kiểm soát được và doanh thu thì hoàn toàn đạt được do Công ty ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, nên lợi nhuận trước thuế của Công ty thường là xoay quanh mức kế hoạch đưa ra.

- Kết quả 6 tháng đầu năm 2019 so với kế hoạch năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2019	6 tháng năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	% so với KH 2019
Doanh thu thuần	1.023.455.605.739	274.629.479.566	26,83%
Lợi nhuận sau thuế	37.102.438.948	28.299.622.717	76,27%

Nguồn: CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Trong thời gian tới, công ty sẽ chú trọng đa dạng hóa các sản phẩm và nhãn hàng; đầu tư công nghệ thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, môi trường và chất lượng sản phẩm của Tổng công ty, hòa nhập với tốc độ phát triển của ngành.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đặc biệt tạo cơ chế để phát huy hiệu quả hoạt động của các phòng, xưởng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Rà soát toàn diện và hoàn thiện hệ thống văn bản quy chế, các quy trình và quy định nội bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế của công ty.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí đầu vào, chi đạo tiết kiệm trong sản xuất.

- Tăng cường sự phối hợp đồng bộ và có hiệu quả với các Ban của Tổng Công ty, hệ thống thương mại, vận tải trong công tác xây dựng, hỗ trợ thị trường khu vực; giao nhận hàng hóa theo kế hoạch điều phối của Tổng Công ty. Phối hợp tốt với các nhà máy trong hệ thống của Bia Sài Gòn khu vực thông qua Quy chế phối hợp nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm, phối hợp mua sắm phụ tùng, vật tư, nâng cao hiệu quả quản trị và kinh tế cho Công ty.

- Triển khai đẩy mạnh công tác an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng nhằm quảng bá công ty. Tiếp tục tăng cường hoạt động truyền thông, xây dựng chiến lược marketing và truyền thông hiệu quả, phát huy thế mạnh văn hóa gia đình Bia Sài Gòn, nâng tầm vị thế, hình ảnh và thương hiệu của các sản phẩm bia, nước tinh khiết, nước giải khát có gaz trong cộng đồng, ngành.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách HĐQT

Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
Lê Hồng Xanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
Nguyễn Bích Đạt	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
Văn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
Trần Lê Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : LÊ HỒNG XANH.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 12/6/1957.
- Quê quán : Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú : 181/6 Đường 03/02, Quận 10, TP. HCM.
- Địa chỉ liên lạc : 12/9 Đường P, Khu Mỹ Tú 2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.
- Trình độ văn hóa : 10/10.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, cử nhân luật.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ năm 1979 – 1981: Giáo viên trường Thương Mại TW3 – TP. HCM.
 - o Từ năm 1981 – 1984: Giáo viên Trường Đại học Thương Mại Hà Nội.
 - o Từ năm 1984 – 2006: Giám đốc Marketing Công ty CP Sữa Việt Nam – Vinamilk.
 - o Từ năm 2006 – 4/2013: Giám đốc điều hành Marketing Tổng công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
 - o Từ tháng 4/2013 – 8/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.

- Gòn – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn.
- Từ tháng 8/2016 đến 30/06/2017: Phụ trách Ban điều hành Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
 - Từ 2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang.
 - Từ 2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang.
 - Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
 - Hành vi phạm pháp : không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.
 - Những khoản nợ đối với Công ty: không.
 - Những người có liên quan:
 - Người có liên quan: không.
 - Tổ chức có liên quan: không.

Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN BÍCH ĐẠT.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1950.
- Quê quán : Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định.
- Nơi ở hiện tại : Số 3, Ngõ 94, Phố Linh Lang, TP. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Kinh tế, tiến sĩ Khoa học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - Từ năm 1971 – 1977: Giảng viên Đại học thương mại.
 - Từ năm 1977 – 1978: Học tiếng Đức tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.
 - Từ năm 1978 – 1982: Nghiên cứu sinh tại Đại học thương mại Leipzig, Đức.
 - Từ năm 1982 – 1988: Chủ nhiệm bộ môn Thống kê, Đại học thương mại.
 - Từ năm 1988 – 1989: Trưởng phòng Khoa học, Đại học thương mại.

- Từ năm 1989 – 1993: Phó hiệu trưởng Đại học thương mại.
- Từ năm 1993 – 1997: Phó vụ trưởng vụ pháp luật và xúc tiến đầu tư, Ủy ban Nhà nước về hợp tác đầu tư, sau hợp nhất với Ủy ban kế hoạch Nhà nước thành Bộ kế hoạch và đầu tư.
- Từ năm 1997 – 2003: Vụ trưởng vụ đầu tư nước ngoài, Bộ kế hoạch đầu tư. Kiểm nhiệm Chủ nhiệm bộ môn Đầu tư Đại học Ngoại thương, Hà Nội từ 1998 – 2001.
- Từ năm 2003 – 2010: Thứ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư. Đã lần lượt phụ trách các lĩnh vực: pháp chế, quản lý ODA, FDI; Quản lý KCN, khu kinh tế; Quản lý các lĩnh vực khoa học, giáo dục, tài nguyên, môi trường, lao động, văn hóa, xã hội.
- Từ năm 2010 – 2011: Chuyên gia giúp việc Bộ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư.
- Nhận quyết định nghỉ hưu tháng 10/2011.
- Từ tháng 2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Nước giải khát Sài Gòn Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu : 2.316.250 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : Capital Shine Limited, số cổ phần sở hữu 2.316.250 cổ phần chiếm 11,58 % vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Những người có liên quan:
 - Người có liên quan: mối quan hệ: vợ; họ và tên: Nguyễn Thị Minh Tâm, số cổ phần sở hữu 138.655 cổ phần chiếm 0,69% vốn điều lệ, CCCD số 008164000018, ngày 18/12/2015, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
 - Tổ chức có liên quan:

Thành viên HĐQT

- Họ và tên : VÂN THANH LIÊM.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 07/07/1950.
- Quê quán : Thanh Khai, Thanh Chương, Nghệ An.
- Nơi ở hiện tại : 176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác (tóm tắt):

- Từ tháng 11/2005 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây.
- Từ tháng 01/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam.
- Từ tháng 6/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Phú Lý.
- Từ tháng 6/2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Ninh Thuận.
- Từ tháng 5/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn.
- Từ tháng 04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Phú Lý.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Ninh Thuận.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Những người có liên quan:
 - Người có liên quan: mối quan hệ vợ, họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh, số cổ phần sở hữu 693.038 cổ phần chiếm 3,47 % vốn điều lệ, CMND số 023130606; ngày 14/12/1995 nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh.
 - Người có liên quan: mối quan hệ con, họ và tên: Văn Thảo Nguyên, số cổ phần sở hữu 280.961 cổ phần chiếm 1,40 % vốn điều lệ, CMND số 023301487 ngày 06/02/2006 nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh.
 - Người có liên quan: mối quan hệ con, họ và tên: Văn Bảo Ngọc, số cổ phần sở hữu 108.943 cổ phần chiếm 0,54 % vốn điều lệ, CMND số 023651938 ngày 14/07/2011 nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh.
 - Tổ chức có liên quan: không.

Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ KIM CÚC.
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.

- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1975.
- Quê quán : Tỉnh Khánh Hòa.
- Nơi ở hiện tại : 01N Hưng Long, Phường 6, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - Từ 1997 – 2000: Chuyên viên kiểm soát công ty TNHH Tân Đại Hải;
 - Từ 2000 – 2008: Chuyên viên mua hàng – Phòng mua hàng Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO).
 - Từ 2008 – 2010: Phụ trách bộ phận quản lý mua hàng trong nước Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO).
 - Từ 2010 – 2017: Phó Trưởng Ban mua hàng Tổng công ty CP - Bia - Rượu NGK Sài Gòn (SABECO).
 - Từ 04/3/2016 – 12/3/2019: SABECO cử làm đại diện vốn của Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn tại Công ty LD TNHH Crown Sài Gòn.
 - Từ 12/01/2017 – Nay: SABECO cử làm đại diện vốn của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn tại Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ.
 - Từ 16/2/2017– 4/2019: Trưởng Ban mua hàng Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO).
 - 4/2019 – nay: Giám đốc mua hàng Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO).
 - Từ 04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây.
 - Từ 04/2019 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
 - Từ 03/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Trưởng Ban mua hàng SABECO.
 - + Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây
- Số cổ phần sở hữu : 1.891.807 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây, số cổ phần sở hữu 1.891.807 cổ phần chiếm 9,46% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Những người có liên quan: không.
 - Người có liên quan: không.
 - Tổ chức có liên quan: không

Thành viên HĐQT

- Họ và tên : TRẦN LÊ HOA.
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 10/05/1975.
- Quê quán : Hà Nội.
- Nơi ở hiện tại : Căn hộ 810A Chung cư Rivera Park, 7/28 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa thực phẩm, cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA).
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ năm 1998 đến nay: Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
 - + Từ 19/4/2017 đến 01/06/2018: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương.
 - + Từ tháng 05/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Giám đốc Kiểm soát chất lượng – Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
- Số cổ phần sở hữu : 2.881.500 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu : Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn; số cổ phần sở hữu 2.881.500 cổ phần chiếm 14,41% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: không.
- Những người có liên quan: không.
 - Người có liên quan: không.
 - Tổ chức có liên quan: không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
Mai Thị Bạch Yến	Trưởng ban kiểm soát	
Trần Thị Loan Anh	Thành Viên	Thành viên không chuyên trách
Đặng Quang Minh	Thành Viên	Thành viên không chuyên trách

2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**Mai Thị Bạch Yến – Trưởng BKS**

- Họ và Tên : MAI THỊ BẠCH YẾN.
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 19/03/1982.
- Quê quán : Cần Thơ
- Nơi ở hiện tại : 25A/3, KV I, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán tổng hợp.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ 01/2007 – 2008: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
 - + Từ 2009 – 2011: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô. Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
 - + Từ 2012 – 4/2016: Nhân viên Phòng kế toán Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
 - + Từ 05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu : 25.789 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu : 25.789 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ.

- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - + Người có liên quan: mối quan hệ chồng, họ và tên: Phạm Đăng Vinh, số cổ phần sở hữu 2.023 chiếm 0,01 % vốn điều lệ, CMND số 023466010 ngày 18/6/2012 nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh.
 - + Tổ chức có liên quan: không.

Trần Thị Loan Anh – Thành viên BKS

- Họ và Tên : TRẦN THỊ LOAN ANH.
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 28/09/1981.
- Quê quán : Vĩnh Long.
- Nơi ở hiện tại : 29 Nguyễn Truyền Thanh, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ 04/2003 – 2008: Kế toán Tổng hợp Công ty may Tây Đô.
 - + Từ 2009 – 05/2010: Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong.
 - + Từ 06/2010 – 06/2011: Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây.
 - + Từ 06/2011 – 10/2013: Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây, Phụ trách kế toán Công ty TNHH Bia Sài Gòn Sóc Trăng.
 - + Từ 10/2013 – 04/2014: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây, Phụ trách kế toán Công ty TNHH Bia Sài Gòn Sóc Trăng.
 - + Từ 04/2014 – 07/2016: Phó phòng, Phụ trách kế toán Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây, Phụ trách kế toán Công ty TNHH Bia Sài Gòn Sóc Trăng đến tháng 06/2015.
 - + Từ 07/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây.
 - + Từ tháng 03/2016 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

- + Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - + Người có liên quan: không.
 - + Tổ chức có liên quan: không.

Đặng Quang Minh – Thành viên BKS

- Họ và Tên : ĐẶNG QUANG MINH.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1984.
- Quê quán : Hà Tĩnh.
- Nơi ở hiện tại : 122 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ, chuyên ngành phân tích tài chính.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ tháng 5/2005 – 01/2010: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty kiểm toán và tin học Sài Gòn.
 - + Từ tháng 01/2010 – 06/2011: Chuyên viên thẩm định Ngân hàng ANZ.
 - + Từ tháng 06/2011 – 05/2012: Kiểm toán viên cao cấp Công ty kiểm toán EY.
 - + Từ tháng 05/2012 – 10/2012: Chuyên viên thẩm định và quan hệ khách hàng Công ty tài chính Prudential.
 - + Từ tháng 10/2012 đến nay: Thư ký Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn.
 - + Từ năm 2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần sở hữu : 1.798 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu : 1.798 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp : Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - + Người có liên quan: không.
 - + Tổ chức có liên quan: không.

3. Ban lãnh đạo của Công ty:

3.1. Danh sách Ban lãnh đạo

Họ và Tên	Chức danh
Trần Xuân Tộ	Tổng Giám Đốc
Trần Công Toại	Phó Tổng Giám Đốc
Phan Duy Linh	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban lãnh đạo

Trần Xuân Tộ – Tổng giám đốc.

- Họ và Tên : TRẦN XUÂN TỘ.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 24/04/1958.
- Quê quán : Nam Định.
- Nơi ở hiện tại : H14.4 C/c Hoàng Tháp, Đường 9A, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư quản lý kinh tế công nghiệp.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ 01/1979 – 05/1982: Cán bộ Ban cải tạo Nông nghiệp Miền Nam.
 - + Từ 06/1982 – 03/1984: Nhân viên công ty Hời kỹ nghệ que hàn.
 - + Từ 04/1984 – 05/1995: Tổ trưởng tổ CO₂ – Nhà máy Rượu Bình Tây.
 - + Từ 06/1995 – 12/1998: Phó Quản Đốc phân xưởng - Nhà máy Rượu Bình Tây - Công ty Bia Sài Gòn.
 - + Từ 01/1999 – 10/2005: Quản Đốc phân xưởng Bia – Công ty cổ phần Rượu Bình Tây.
 - + Từ 11/2005 – 05/2007: Trưởng Phòng Kỹ thuật Sản xuất – Công ty cổ phần Rượu Bình Tây.

- + Từ 08/2007 - 08/2008: Phó Ban quản Lý các dự án đầu tư – Kiểm Quản đốc phân xưởng Bia - Công ty cổ phần Rượu Bình Tây.
- + Từ 09/2008 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
- Số cổ phần sở hữu : 129.672 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- + Cá nhân sở hữu : 129.672 cổ phần chiếm 0,65 % vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - + Người có liên quan: không.
 - + Tổ chức có liên quan: không.

Trần Công Toại – Phó Tổng giám đốc

- Họ và Tên : TRẦN CÔNG TOẠI.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 31/12/1973.
- Quê quán : Cần Thơ.
- Nơi ở hiện tại : 216/28C, Đường Tầm Vu, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn :
 - + Học Kỹ sư ngành Công nghệ thực phẩm, BREWMASER VLB Berlin, MBA.
 - + Cử nhân Anh Văn.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ 1998 – 2000: Nhân viên KT - KCS; Công ty Rượu – Bia – Nước Giải Khát Hậu Giang.
 - + Từ 2001 – 2002: Phó Phòng KT - KCS; Phó Quản Đốc Phân Xưởng Công ty Rượu – Bia – Nước Giải Khát Hậu Giang.
 - + Từ 2003 – 2006: Tổ trưởng sản xuất nước Giải Khát, Công ty Bia – Nước Giải Khát Cần Thơ.
 - + Từ 2006 – 2009: Nhân viên; Trưởng phòng KT – SX Công ty cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.

- + Từ 2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu : 21.903 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu : 21.903 cổ phần chiếm 0,11 % vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - + Người có liên quan: không.
 - + Tổ chức có liên quan: không.

Phan Duy Linh – Kế toán trưởng

- Họ và Tên : PHAN DUY LINH.
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 07/11/1971.
- Quê quán : Lục Sĩ thành Trà Ôn Vĩnh Long.
- Nơi ở hiện tại : 108/49/80A đường 30/4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Tài chính – Kế Toán).
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - + Từ 06/1996 – 03/2001: Nhân viên Kế toán Công ty Bia Sóc Trăng.
 - + Từ 04/2001 – 01/2002: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Sóc Trăng.
 - + Từ 02/2002 – 12/2002: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Cần Thơ.
 - + Từ 01/2003 – 4/2005: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ.
 - + Từ 05/2005 – 6/2006: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Cần Thơ.
 - + Từ 07/2006 – 12/2006: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây.
 - + Từ 01/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu : 32.456 cổ phần chiếm 0,16% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu : 32.456 cổ phần chiếm 0,16% vốn điều lệ.

- Hành vi phạm pháp : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - + Người có liên quan: không.
 - + Tổ chức có liên quan: không.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

- Công ty cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô áp dụng quản trị công ty theo đúng quy định của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Công ty đã xây dựng bản Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015. Bản điều lệ đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Hội đồng quản trị của Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập tuân thủ theo đúng Khoản 2 Điều 11 Thông tư 121.
- Hiện tại Trưởng Ban kiểm soát của Công ty chưa có chứng chỉ kiểm toán viên chuyên nghiệp hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Công ty cam kết sẽ khắc phục điều này trong lần tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán 2018.
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 09 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LE HONG XANH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

MAI THỊ BẠCH YẾN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN XUÂN TỘ

KÊ TOÁN TRƯỞNG

PHAN DUY LINH

TP. HCM, ngày 26 tháng 09 năm 2019
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỊNH THANH CÀN

